

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA CÁC CHIẾN SĨ CỘNG SẢN VIỆT NAM CHỐNG CHẾ ĐỘ NHÀ TÙ CỦA THỰC DÂN PHÁP (1930 - 1945)

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG*

Phong trào đấu tranh cách mạng trong nhà tù thực dân Pháp là một bộ phận quan trọng không thể tách rời của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Bài viết tìm hiểu phong trào đấu tranh chống chế độ nhà tù thực dân Pháp của các chiến sĩ cộng sản thời kỳ 1930-1945 qua ba nội dung: đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ, đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao dịch và đấu tranh kết hợp nhiều mục tiêu cùng lúc để thấy rõ hơn ý chí chiến đấu, ý thức tổ chức và các phương cách để những người cộng sản bảo vệ lực lượng của mình trong những hoàn cảnh nghiệt ngã nhất.

Từ khóa: chiến sĩ cộng sản, phong trào đấu tranh, chế độ nhà tù thực dân Pháp, 1930-1945

Nhận bài ngày: 18/1/2018; *đưa vào biên tập:* 20/1/2018; *phản biện:* 4/2/2018; *duyet đăng:* 14/4/2018

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời kỳ Pháp thuộc, thực dân Pháp đã bắt bớ và giam cầm hàng vạn tù chính trị và những người dân yêu nước Việt Nam tại các nhà tù trên khắp cả nước. Chính quyền thực dân áp dụng một chế độ lao tù khắc nghiệt và

tàn bạo với mục tiêu trừng phạt tù nhân cả về mặt thể chất lẫn tinh thần, nhằm khuất phục ý chí giành độc lập dân tộc của nhân dân ta. Trong chế độ nhà tù hà khắc đó, tù nhân chỉ có hai con đường, hoặc là chết dần trong yên lặng, hoặc là đoàn kết lại để đấu tranh đòi chính quyền thống trị phải cải thiện đời sống tù nhân, cải thiện chế độ lao dịch, đòi ân xá và thực hiện chế độ dành cho

* Viện Sử học.

tù chính trị. Các chiến sĩ cộng sản đã lựa chọn con đường đấu tranh để giành lấy sự sống, nhằm tiếp tục cống hiến cho phong trào cách mạng. Nhà tù đế quốc vì vậy đã trở thành trận tuyến đấu tranh mới, là nơi rèn luyện khí chất, nâng cao trình độ đấu tranh cách mạng của người cộng sản.

2. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA CÁC CHIẾN SĨ CỘNG SẢN TRONG NHÀ TÙ THỰC DÂN PHÁP (1930 - 1945)

Từ năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, các cuộc đấu tranh tại các nhà tù ngày càng tăng về số lượng, mở rộng về quy mô, tính chất ngày càng quyết liệt. Bản báo cáo *Các tổ chức chống Pháp và tuyên truyền cộng sản ở Đông Dương* của Thanh tra thuộc địa Chastenot de Gery cho biết từ năm 1931 đến 1936, tù nhân tại 16 nhà tù đã tiến hành 26 cuộc đấu tranh tập thể: Khám Lớn 20/11/1931; Kon Tum 12/12/1931; Hải Phòng 22/12/1931; Mỹ Tho 16/1/1932; Bến Tre: 31/1/1932; Quảng Ngãi 3/2/1932; Bạc Liêu 11/2/1932; Chợ Lớn 15/2/1932; Châu Đốc 29/2/1932; Hải Dương 17/11/1932; Bắc Giang 6/2/1933; Hải Phòng 19/2/1933; Buôn Ma Thuột 22/4/1933; Châu Đốc 28/3/1933; Cần Thơ 17/10/1933; Vũng Tàu 3/11/1933; Hải Phòng 14/2/1934; Khám Lớn 28/4/1934; Hà Tiên 4/5/1934; Lao Bảo 24/2/1935; Khám Lớn 28/7/1935; Buôn Ma Thuột 7/2, 13/2/1936; Khám Lớn 29/2/1936; Bạc Liêu 15/4/1936; Côn Đảo 27/5/1936 (dẫn theo Peter Zinoman, 2001: 230). Còn theo một thống kê khác của chính

quyền thực dân (Daniel Hemery: *Revolutionnaires Vietnamiennes et pouvoir colonial en Indochine*), từ năm 1931 đến 1936, đã có 36 cuộc đấu tranh của tù nhân tại các nhà tù ở Nam Kỳ (dẫn theo Phạm Xanh, 1995: 67).

Lãnh đạo phong trào đấu tranh trong nhà tù là các chi bộ cộng sản trong tù (ở nhà tù đã có chi bộ cộng sản), hoặc là các chiến sĩ cộng sản có tinh thần đấu tranh kiên cường (đối với những nhà tù chưa thành lập được chi bộ đảng). Họ là người chỉ đạo, tổ chức và trực tiếp tham gia các cuộc đấu tranh. Tiêu biểu trong số đó có thể kể tới Tôn Đức Thắng (nhà tù Côn Đảo), Phan Đăng Lưu (nhà đày Buôn Ma Thuột), Trường Chinh (nhà tù Hỏa Lò)...

Tham gia phong trào đấu tranh tại các nhà tù hầu hết là những người tù cộng sản (cả nam và nữ). Vào thời kỳ này, tình trạng tù nhân khá phức tạp, tù thường phạm ở chung với tù chính trị, tù cũ ở chung với tù mới, ngay cả số tù nhân là đảng viên cũng thuộc nhiều đảng phái khác nhau... Do đó, tại một số nhà tù, tù chính trị đã vận động, lôi kéo được sự tham gia của tù thường phạm, thậm chí cảm hóa, giác ngộ cả binh lính gác ngục. Những người tù thường phạm hưởng ứng các cuộc đấu tranh một mặt để đòi quyền lợi cho bản thân, mặt khác là do được tuyên truyền, giác ngộ cách mạng. Nhiều người trong số họ, sau khi ra tù đã tham gia vào đội ngũ của Đảng, góp phần vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Tù nhân đã sử dụng các hình thức đấu tranh đa dạng. Ban đầu hình thức đấu tranh chủ yếu là hò la, hô khẩu hiệu, đưa ra các yêu sách; nếu chính quyền thực dân không thực hiện, hoặc đánh đập tù nhân thì chuyển sang hình thức bãi công, tuyệt thực. Tuyệt thực là hình thức đấu tranh phổ biến nhất tại các nhà tù. Chỉ tính riêng nhà tù Hỏa Lò trong các năm 1930-1932 đã có tới 5 cuộc tuyệt thực với quy mô lớn, kéo dài từ 5 đến 8 ngày; còn tại nhà đày Buôn Ma Thuột, trong năm 1933 đã có 3 cuộc đấu tranh dưới hình thức tuyệt thực; nhà tù Côn Đảo, trong hai năm 1934, 1935 có 3 cuộc đấu tranh tuyệt thực quy mô lớn... Các cuộc tuyệt thực thường được chuẩn bị chu đáo, có sự liên kết giữa các nhóm tù nhân, giữa các khu vực giam giữ; thậm chí tại một số nhà tù hàng tỉnh, các cuộc tuyệt thực của tù chính trị chỉ tiến hành khi có sự ủng hộ của tù thường. Các cuộc tuyệt thực thường không có thời gian xác định cụ thể, kéo dài từ 1 ngày đến 2/3 ngày, thậm chí từ 7/9 ngày và có lúc đến 14 ngày.

Đình công, bãi công, hô khẩu hiệu là những hình thức phổ biến trong các cuộc đấu tranh chống chế độ lao dịch hà khắc. Bên cạnh đó, đấu tranh dưới hình thức viết đơn thư khiếu nại cũng xuất hiện tại một số nhà tù: Buôn Ma Thuột, Côn Đảo, Hỏa Lò... Với hình thức đấu tranh này, chi bộ tại các nhà tù thường cử ra các đồng chí biết tiếng Pháp, tư duy lý luận tốt để thảo đơn khiếu nại phản ánh chế độ nhà tù

hà khắc và đưa ra các yêu sách của tù nhân. Chẳng hạn, tháng 9/1934, tập thể tù nhân nhà đày Buôn Ma Thuột viết đơn khiếu nại lên toàn quyền Robin đòi 12 yêu sách, cải thiện đời sống sinh hoạt, chế độ lao động, thực hiện chế độ tù chính trị, đòi đổi giám ngục Moshine... (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý, 1991: 58). Tại nhà lao Hội An, Ban liên lạc tù được sự ủng hộ của đông đảo tù nhân đã cử người biết tiếng Pháp, viết đơn yêu cầu giám binh giải quyết cho anh em ốm đau được đi nhà thương xin thuốc, chữa bệnh, cải thiện chế độ ăn uống.

Nội dung các cuộc đấu tranh của tù chính trị rất đa dạng và linh hoạt, đòi cải thiện đời sống, chế độ lao dịch, yêu cầu thực hiện chế độ tù chính trị, thực hiện quyền tự do dân chủ, hoặc những cuộc đấu tranh mang nội dung tổng hợp... Nhìn chung, hình thức đấu tranh hướng tới nhiều mục tiêu cùng lúc chiếm số lượng nhiều nhất trong các cuộc đấu tranh tại các nhà tù.

2.1. Đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ

Số lượng tù nhân ngày càng đông tại các nhà tù khiến cho điều kiện nhà tù vốn đã không đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của tù nhân lại càng thêm tồi tệ. Vì vậy, tù chính trị đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đảm bảo những nhu cầu tối thiểu để duy trì sự sống. Hình thức đấu tranh phổ biến là tuyệt thực, kêu la phản đối. Nhiều cuộc đấu tranh quyết liệt đã buộc chính quyền thực dân phải thực hiện một số yêu sách đề

ra, cải thiện một phần chế độ nhà tù hà khắc.

Một số cuộc đấu tranh thắng lợi tiêu biểu:

Tại nhà lao Hội An, vào tháng 10/1931 đã diễn ra một cuộc tuyệt thực trên quy mô lớn thu hút hơn 200 tù chính trị tham gia, nhằm mục tiêu đòi được ăn cơm gạo có chất lượng tốt hơn (Ngô Gia Lầu, 2003: 63)

Ngày 18/3/1932, Phan Đăng Lưu cùng một số tù chính trị nhà đày Buôn Ma Thuột, phát động một cuộc đấu tranh lớn, phản đối việc đánh đập tù nhân tàn nhẫn và chế độ ăn uống tồi tệ. Cuộc đấu tranh nổ ra trên công trường làm đường chiến lược ở Km 33, kéo dài 3 ngày, đến ngày thứ 4 thì các yêu sách của tù nhân đã được giải quyết (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý, 1991: 43, 44)

Năm 1933, với chủ trương đề ra là *“không được liều lĩnh, nhưng cần thiết sẵn sàng hy sinh để buộc chúng phải nhượng bộ”* (Trần Hữu Dực, 1995: 194,195), tù chính trị tại nhà lao Lao Bảo đấu tranh phản đối việc phát gạo, thịt, cá xấu, bớt khẩu phần ăn của tù nhân; phản đối hạn chế nhận sách báo; phản đối biệt đãi tù chính trị. Hình thức đấu tranh là tuyệt thực và hô khẩu hiệu, mỗi ngày hô hai lần. Cuộc đấu tranh đã làm náo động cả vùng, nhất là ở đường 9, nơi có nhiều khách qua lại. Bước sang tuần thứ hai, chính quyền nhà tù buộc phải chấp nhận những yêu sách của tù chính trị.

Tháng 8/1934, tù chính trị ở Banh II, nhà tù Côn Đảo tuyệt thực đấu tranh

với khẩu hiệu: *“Không ăn khô mực”, “Để tù Banh II tự nấu cơm, nấu nước”, “Tù nhân được ra sân chơi 2 giờ một ngày, được tắm 2 lần một tuần”, “tù nhân được tự do nhận thư từ và bưu kiện”* (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống, 2010: 141). Tù nhân Banh I cũng tuyệt thực để phối hợp đấu tranh với Banh II. Cuộc tuyệt thực kéo dài 8 ngày buộc Thống đốc Nam Kỳ phải giải quyết các yêu sách cho tù nhân. Sau đó, chế độ ăn uống, sinh hoạt được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ tù nhân chết giảm từ 3% 1934 xuống còn 1,7% trong năm 1935 (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống, 2010: 143)

Tháng 1/1935, hơn 300 tù nhân ở nhà pha Phủ Lý nhịn ăn để phản đối việc bị cho ăn cơm sống (Trung Bắc Tân Văn số 5331, ngày 6/1/1935) .

Ngày 18/5/1935, tại Côn Đảo đã diễn ra một cuộc tuyệt thực quy mô lớn kéo dài 9 ngày, thu hút sự tham gia của đông đảo tù cộng sản với mục tiêu đòi cải thiện đời sống, chống đánh đập ngược đãi tù nhân (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống, 2010: 159).

Bước sang năm 1936, chế độ nhà tù thực dân tại Việt Nam có một số thay đổi, đời sống của tù nhân được cải thiện hơn do những biến chuyển về chính trị ở nước Pháp. Năm bắt được tình hình, chi bộ các nhà tù đã tranh thủ phát động nhiều cuộc đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ dưới hình thức đưa yêu sách, gửi thư khiếu nại, bãi công, lãn công, tuyệt thực... Khẩu

hiệu đấu tranh cũng thay đổi so với thời kỳ 1930-1935, đa số các cuộc đấu tranh đều đưa ra khẩu hiệu: “đòi quyền tự do dân chủ”, “Thi hành chế độ tù chính trị”. Khoảng tháng 6/1937, tù chính trị nhà đày Buôn Ma Thuột đấu tranh bằng hình thức đình công, hô khẩu hiệu, đòi thi hành chế độ tù chính trị, viết đơn khiếu nại đòi đổi giám ngục Moshine (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý, 1991: 74). Hơn 200 tù chính trị đã tuyên bố tuyệt thực để hưởng ứng cuộc đấu tranh. Sau 45 ngày tranh đấu quyết liệt, chính quyền thực dân buộc phải mở rộng quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống cho tù nhân, quản ngục tàn ác Moshine bị đổi đi, một quản ngục khác tên Marsat về thay.

Ngày 2/7/1938, tại nhà lao Quảng Trị, cuộc đấu tranh của chính trị phạm đòi tự do dân chủ bùng nổ. Hình thức đấu tranh ban đầu là hò la phản đối, sau chuyển sang tuyệt thực. Cuộc đấu tranh có sự phối hợp trong và ngoài nhà lao, sau 8 ngày đấu tranh đã buộc giám ngục nhà tù phải nhượng bộ.

Thời kỳ 1939-1945 được cho là thời kỳ sôi động nhất và chiếm vị trí quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh đòi cải thiện đời sống, thực hiện chế độ tù chính trị, chống đánh đập... Trong đó, cải thiện đời sống là mục tiêu đấu tranh xuyên suốt.

Tại nhà tù Sơn La, tháng 6/1940, chi bộ nhà tù đã tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh dưới hình thức tuyệt thực để chống lại giám ngục Gabori, phản đối

việc dùng roi, báng súng đánh đập tù nhân (Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ Sơn La, 1982: 47). Trước thái độ kiên quyết của tập thể tù nhân, giám ngục phải nhượng bộ, thỏa mãn các yêu cầu của tù nhân đề ra.

Tháng 9/1942, chi bộ nhà lao Hội An lãnh đạo tù chính trị đấu tranh đòi cải thiện đời sống, các bót 1, 2, 3 và bót tù nữ đều nhất loạt tham gia cuộc đấu tranh. Chi bộ cử người đưa kiến nghị, nêu yêu sách, tổ chức tuyệt thực, dậm ván hò reo. Đến ngày thứ 8, chính quyền nhà tù buộc giải quyết một số yêu sách của tù nhân (Ngô Gia Lâu, 2003: 93).

Đầu năm 1944, chính trị phạm nhà tù Hỏa Lò lại tổ chức tuyệt thực với yêu sách: không ăn gạo mục, phát cháo cho người ốm, không được cho ăn rau già mắm thối, phải phát thêm quần áo và được nhận lại quần áo của cá nhân để chống rét... (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý, 1991: 149). Cuộc tuyệt thực bước sang ngày thứ tư, những yêu sách của tù nhân được chấp nhận.

Trước làn sóng đấu tranh ngày càng dâng cao, lan rộng của những tù nhân cộng sản trong các nhà tù, chính quyền thực dân đáp trả bằng khủng bố dã man dưới nhiều hình thức. Tại một số nhà tù, giám ngục sai binh lính tịch thu hết đồ đạc, quần áo, chăn màn và đánh đập tù nhân rất tàn nhẫn (Hoàng Đức Cường, Lê Kim Quế, Lê Thị Hồng, 2002: 82); tại Nhà lao Lao Bảo, giám ngục cho binh lính đóng cửa thông hơi và bần hơi độc vào các nhà

giam, đây là thứ vũ khí mới, lần đầu tiên được Pháp đưa sang dùng thử nghiệm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của tù nhân; một số nhà tù thì bắt tù nhân nhịn ăn, ăn cơm nhạt, giam cầm cố, tăng thêm số năm tù giam... nếu tham gia đấu tranh.

Một số cuộc đấu tranh không thành công

Tại nhà tù Hỏa Lò, ngày 4/2/1930, tù chính trị tuyệt thực để phản đối chế độ ăn uống tồi tệ, cuộc đấu tranh kéo dài 6 ngày nhưng không đạt được mục tiêu. Ngày 1/11/1931, tù nhân ở trại lính 9 gian tuyệt thực đòi cải thiện chế độ ăn uống. Cuộc đấu tranh nhanh chóng lan sang hầu hết các trại giam khác. Tuy nhiên, trước sự khủng bố gắt gao của chính quyền nhà tù, đến ngày thứ 8, cuộc đấu tranh phải tạm ngừng, dù không đạt được mục tiêu đề ra.

Năm 1935, chi bộ nhà tù Côn Đảo quyết định phát động một đợt đấu tranh rộng lớn trên toàn đảo chống việc cho tù nhân ăn cá khô mục thối. Để trừng phạt, cai ngục đã bắt gần 100 tù nhân bị phạt xiềng giam trong khám 6 và 7 (Banh I) phải ăn cơm nhạt, uống nước lã. Hàng trăm tù nhân Sở Chỉ Tồn tuyệt thực phản đối lệnh phạt tù trong khám 6 và 7. Ngày 3/3/1935, Thống đốc Nam Kỳ ra lệnh cấm cố tất cả tù cộng sản đang làm khổ sai ở banh I. Tại khám 6 và 7, có 120 tù cộng sản bị đánh đập dã man, bị xiềng xích và cấm cố (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống, 2010: 157).

Tháng 5/1935, tù chính trị ở nhà đày Lao Bảo đấu tranh chống lại chế độ ăn uống quá kham khổ, thường xuyên bị đánh đập vô lý. Hình thức đấu tranh là đình công không đi làm, một tuần hô khẩu hiệu hai lần vào thứ 3 và thứ 6, nhưng không tuyệt thực. Đáp lại, quản lý nhà tù đã cho bắn hơi độc vào phòng giam để đầu độc tù nhân.

Ngày 13/5/1941, tù chính trị nhà tù Sơn La quyết định bãi công, tuyệt thực để phản đối nhà tù đánh đập và phạt giam trong hầm. Giám ngục đối phó với cuộc đấu tranh bằng cách cho binh lính dồn tất cả tù nhân xuống hầm tối, buộc tù nhân nhịn ăn, nhịn uống và dọa lấy gạch xây lấp cửa hầm.

Tại nhà tù Hỏa Lò, cuối năm 1942, nổ ra cuộc đấu tranh của tù cộng sản với khẩu hiệu: phản đối lệ bắt khoanh tay khi điếm danh. Các tù nhân tham gia đấu tranh bị phạt cùm và bị đánh đập rất dã man tại các buồng giam.

Đầu năm 1943, tù chính trị nhà lao Hội An đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà lao dưới hình thức tuyệt thực. Giám ngục đã cho lính Khố xanh dùng súng trường cắm lưới lê và dùi cui vào đàn áp. Sau cuộc đấu tranh, tù chính trị bị phạt uống nước lạnh, ăn cơm nhạt trong hai tuần, nhiều chiến sĩ hy sinh ngay tại nhà lao.

Ngày 20/9/1943, tù chính trị bót 3 và bót tù nữ nhà lao Hội An đấu tranh đòi bỏ giam cầm cố, đòi mỗi ngày được ra ngoài 2 lần, tăng gạo ăn... Binh lính vào các bót, đánh đập tù nhân rất dã man. Bốn đồng chí trong Ban tuyên truyền đấu tranh bị tra tấn và giam vào

bớt cảnh sát 3 tháng. Toàn thể tù nhân bị phạt nhịn ăn cơm 8 ngày rồi cho ăn cơm nhạt, uống nước lạnh dài ngày khiến cho nhiều người chết vì bệnh tật (Ngô Gia Lầu, 2003: 97).

2.2. Đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao dịch

Song song với đấu tranh cải thiện đời sống, tù chính trị tại các nhà tù không ngừng đấu tranh buộc thực dân Pháp phải cải thiện chế độ lao dịch. Tại các nhà tù có chế độ lao dịch, khổ sai nặng nề nhất như: Buôn Ma Thuột, Kon Tum, Côn Đảo, phong trào đấu tranh càng diễn ra mạnh mẽ và quyết liệt hơn.

Hình thức của các cuộc đấu tranh cải thiện chế độ lao dịch rất đa dạng: tuyệt thực, đình công, bãi công, hô khẩu hiệu... Hầu hết các cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt, dài ngày và đều đạt được mục tiêu đề ra, chế độ lao dịch trong các nhà tù thực dân có sự cải thiện.

Những thắng lợi tiêu biểu:

Tại nhà đày Buôn Ma Thuột, cuối năm 1931, trên các công trường làm nhà đày, nổ ra nhiều cuộc đấu tranh lớn của tù nhân với khẩu hiệu: "*Phản đối bắt làm quá giờ! Thả tất cả anh em bị biệt giam!*" (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý, 1991: 42), bắt chấp đòn roi của binh lính. Tiêu biểu nhất là cuộc tuyệt thực 7 ngày của kíp thợ hồ và một số tù thường phạm. Sau một thời gian đấu tranh quyết liệt, liên tục và đồng đều, không chùn bước trước cám dỗ và đe dọa của chính quyền nhà tù, những người

cộng sản đã buộc nhà đày phải cải thiện đáng kể chế độ lao dịch.

Tháng 2/1932, tù chính trị nhà tù Hỏa Lò vận động tù thường phạm tham gia đấu tranh phản đối việc dọn 5 bể chứa phân. Cuộc đấu tranh có sự chỉ đạo của tù chính trị, sự tham gia của đông đảo tù nhân, tạo được sức mạnh thống nhất trong toàn nhà tù, làm cho chính quyền nhà tù lo ngại, buộc phải nhượng bộ, đồng ý với những yêu sách của tù nhân. Trước thắng lợi trên, ngày 10/9/1932, toàn thể tù nhân nữ tại nhà tù Hỏa Lò đồng loạt phản đối việc dọn bể chứa phân bằng cách tuyệt thực. Bước sang ngày thứ 5, giám ngục phải nhượng bộ, ra lệnh mở cùm cho toàn bộ nữ tù ra ngoài tắm giặt và đồng ý thực hiện những yêu cầu của họ đề ra (Trịnh Nhu, 1994: 126).

Cuối năm 1932 đầu năm 1933, tại nhà tù Côn Đảo, Tôn Đức Thắng đã tập hợp một số đồng chí cộng sản bị đày ở Hàm xay đấu tranh cải thiện đời sống và điều kiện làm việc cho những bạn tù ở Hàm xay lúa.

Tháng 8/1934, tù chính trị Lao Bảo đấu tranh chống lại hành động tận dụng sức lao động của tù nhân để trục lợi cho bản thân của giám ngục Odrié. Hình thức cuộc đấu tranh là đình công, mỗi tuần hô khẩu hiệu hai lần vào thứ ba và thứ sáu. Sau hơn 20 ngày đấu tranh của tù chính trị, giám ngục Odrié buộc phải nhượng bộ, đích thân đến phòng giam hứa không bắt tù nhân làm việc nặng nhọc và cải thiện một số mặt về đời sống cho họ.

Ngày 30/7/1938, tại Côn Đảo, cai ngục ra lệnh bắt tù chính trị ở khám 6 đi làm khổ sai. Do không phải những người bị kết án khổ sai, nên chính trị phạm đồng loạt bãi thực để phản đối. Cuộc tuyệt thực kéo dài 4 ngày. Do bị đói, bị đánh đập nên trong số 40 chính trị phạm ở khám 6 có hơn 20 người bị ho ra máu (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống, 2010: 173).

Trong những năm 1940, theo phương châm đấu tranh mềm dẻo để bảo toàn lực lượng, tù chính trị Côn Đảo chủ yếu đấu tranh dưới hình thức lãn công chống lại chế độ lao dịch nặng nhọc. Kíp xe chỉ dứa trong Ban III đã ngầm lãn công để chống lại giám thị tăng định mức công việc; Kíp đập đá dùng hình thức đập đá hoa cương (rất khó vỡ) để chống lại việc tăng định mức; Kíp vận chuyển đá từ núi Chúa về Cầu Tàu lãn công phản đối thúc ép làm việc khiến tù nhân bị đá dè gãy chân...

Để dập tắt các cuộc đấu tranh sục sôi của tù chính trị trên các công trường lao động khổ sai, chính quyền thực dân cho binh lính đánh đập tù nhân tàn nhẫn, tăng thêm các hình phạt, thậm chí bắn chết tù. Năm 1931, tập thể tù chính trị tại nhà ngục Kon Tum đấu tranh chống đi làm đường ở Daktao lần thứ 2. Khẩu hiệu đấu tranh là “*Phản đối đi Daktao, Dakpek*”, “*Phản đối chính sách tàn ác của chính quyền thực dân đối với chính trị phạm*”. Cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt vào ngày 12/12/1931, trước sự khùng bố của chính quyền nhà tù, nhiều tù nhân đã hy sinh (Lê Văn Hiến, 2001: 102).

Ngày 30/10/1934, 9 tù chính trị tại nhà lao Lao Bảo bãi công (trong đó có 4 người tuyệt thực) để chống lại nạn đánh đập tù nhân và chế độ lao dịch hà khắc. Để ngăn chặn các cuộc đấu tranh tương tự có thể xảy ra, ngày 9/11/1934, Công sứ Quảng Trị đề nghị Khâm sứ Trung Kỳ tăng thêm hình phạt đối với tù nhân tham gia đấu tranh, bãi bỏ tất cả các hạn định ân xá trong vòng 1 năm, hạn chế quyền tự do dân chủ, phạt xà lim với những người cầm đầu...

2.3. Đấu tranh kết hợp đòi quyền dân sinh dân chủ, đòi thả tù chính trị, thực hiện chế độ tù chính trị

Nét đặc trưng của các cuộc đấu tranh trong nhà tù là sự kết hợp linh hoạt, đa dạng của các hình thức đấu tranh: đình công, bãi công, tuyệt thực, gửi thư tố cáo, viết đơn khiếu nại... Khẩu hiệu của các cuộc đấu tranh tương đối rõ ràng, quá trình chuẩn bị chu đáo, kỹ càng, lực lượng tham gia đông đảo, tính chất đấu tranh quyết liệt. Mục tiêu phổ biến nhất là cải thiện đời sống, cải thiện chế độ lao dịch, thực hiện chế độ tù chính trị, thực hiện quyền tự do dân chủ...

Các cuộc đấu tranh giành thắng lợi tiêu biểu:

Ngày 1/5/1932, nhân ngày Quốc tế Lao động, tù chính trị nhà tù Hòa Lò tổ chức mít tinh và giương cờ đỏ búa liềm tự tạo, quyết định tuyệt thực để đấu tranh với khẩu hiệu: “*Tinh thần ngày Quốc tế lao động muôn năm*”, “*Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm*”, “*Phản đối cá mắm thối, rau già*”,

“Phải thực hiện chế độ tù chính trị” (Trịnh Nhu, 1994: 123). Cuộc đấu tranh kết thúc thắng lợi, chính quyền nhà tù buộc phải thực hiện các yêu sách của tù chính trị.

Tháng 6/1932, tù chính trị ở nhà đày Lao Bảo đấu tranh với khẩu hiệu: *“Tố cáo nhà cầm quyền giết chết tù nhân”*, *“Thực hiện quyền dân sinh dân chủ cho tù chính trị”*, *“Những tù nhân ở lao hầm được ra ngoài đi làm”* (Hoàng Đức Cường, Lê Kim Quế, Lê Thị Hồng, 2002: 80). Sau 6 ngày đấu tranh, giám ngục phải cho binh lính mở cửa cho các tù nhân ở lao hầm lên lao trên, giải quyết những yêu cầu cho họ. Cuộc đấu tranh kết thúc thắng lợi.

Ngày 1/8/1933, tù chính trị nhà đày Buôn Ma Thuột tuyệt thực đòi bỏ chế độ ăn cá khô, mắm thối; chống đánh đập tù nhân, chống phạt xà lim vô thời hạn; được nhận thư, quà do người nhà gửi đến; thực hiện chế độ tù chính trị; bỏ cùm, xích; cấp phát quần áo đầy đủ,... Cai ngục vào từng lao khuyến dụ tù nhân đi làm và hứa sẽ giải quyết các yêu cầu của họ, nhưng tù nhân vẫn kiên quyết không ăn, không đi làm. Đến ngày thứ 9, công sứ Buôn Ma Thuột buộc phải chấp nhận các yêu sách của tù nhân, trừ yêu sách đòi thực hiện chế độ tù chính trị. Tháng 9/1934, được tin Toàn quyền Đông Dương Robin và một số quan chức, nhà báo Pháp sẽ đến thị sát nhà đày Buôn Ma Thuột, tập thể tù nhân nhà đày Buôn Ma Thuột đã đưa cho Toàn quyền Đông Dương bản yêu sách 12 điều, đòi thực hiện chế độ tù chính trị;

đòi cải thiện chế độ ăn với yêu cầu rất cụ thể, chẳng hạn đòi một tuần được ăn 2 ngày thịt bò, 2 ngày thịt lợn, 2 ngày ăn cá, 1 ngày ăn rau; đòi bỏ chế độ phạt nhốt xà lim, ăn cơm nhạt, bỏ cùm ban ngày; đòi chuyển những người bị bại liệt, ốm đau nặng về các tỉnh đồng bằng; đòi đổi quản ngục Moshine đi nơi khác. Toàn quyền Robin tỏ ra nghiêm khắc với quản ngục và chấp nhận giải quyết một số yêu cầu của tù nhân nhằm xoa dịu sự bất bình của dư luận và cuộc đấu tranh của tù nhân (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý, 1991: 57).

Bước sang giai đoạn 1939-1945, phong trào đấu tranh của các chiến sĩ cộng sản tại các nhà tù thực dân Pháp hướng đến nhiều mục tiêu cùng lúc với hình thức đấu tranh đa dạng hơn, hiệu quả đấu tranh cao hơn so với thời kỳ trước.

Mùa hè năm 1941, tù nhân tại nhà tù Hỏa Lò đấu tranh phản đối hành động đánh đập tù nhân của giám ngục Betso. Sau đó, tù chính trị tiếp tục phát động đấu tranh tuyệt thực đòi thả người trong xà lim, phản đối cho ăn đậu phụ chua, cải thiện đời sống và trả quyền lợi cho tù chính trị. Nữ tù ở trại nữ cũng hưởng ứng phối hợp đấu tranh (Trịnh Nhu, 1994: 105). Tù nhân tuyệt thực đến ngày thứ năm, chính quyền nhà tù buộc phải nhượng bộ thả chính trị phạm bị giam ở xà lim, cải thiện chế độ ăn uống cho tù nhân.

Năm 1942, tại nhà ngục Đăk Mil, tù chính trị đấu tranh quyết liệt chống phá lò gạch, làm thất bại âm mưu bóc

lột cạn kiệt sức lực của người tù và đồng bào dân tộc của thực dân Pháp. Cuối 6/1942, lò gạch xây xong, 40.000 viên gạch đầu tiên đã vào lò, nhưng sau khi ra lò thì hầu hết đều vỡ vụn, chỉ còn lại khoảng 2.000 viên (5%).

Tháng 7/1943, tù nhân nhà đày Buôn Ma Thuật đình công phản đối đánh đập, vô cớ bắn giết tù nhân. Tuy nhiên, sau đó Moshine lệnh cho binh lính tiếp tục đánh đập tù. Phần đông binh lính đã được giác ngộ, bề ngoài tỏ vẻ đánh tù nhân rất hăng, rất mạnh, nhưng thực ra chỉ đánh nhiều vào ván, sạp nằm, trụ cùm. Tù nhân hô khẩu hiệu liên tục trong 3 ngày, bất chấp sự khủng bố của địch. Bước sang tuần thứ 2 của cuộc đấu tranh, số lượng tù nhân tham gia ngày càng đông đảo với mức độ quyết liệt hơn và rộng lớn hơn. Đến tuần thứ 3, tuy không tuyên bố nhưng chính quyền thực dân đã phải chấp nhận yêu sách của tù nhân.

Các cuộc đấu tranh không đạt được mục tiêu:

Tại nhà lao Hội An, để kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5/1931, toàn thể tù chính trị quyết định tuyệt thực. Tù nhân tuyên bố với cai ngục: *“Tất cả chúng tôi hôm nay nhịn ăn để kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5. Yêu cầu thầy cai báo lên cấp trên của thầy như vậy”*... Chính quyền thực dân cho rằng đây là cuộc đấu tranh có ý nghĩa chính trị thực thụ nên đã tiến hành khủng bố quyết liệt, nhằm truy tìm nguồn gốc phát sinh ra cuộc đấu tranh. Toàn thể tù nhân ở bót 2 bị giam cầm cố, không được ra ngoài tắm rửa, vệ sinh, mỗi

ngày chỉ một lần mang thùng xia đi đổ, không được ăn cơm bằng đũa, đau ốm không được đi bệnh viện, thậm chí còn bị đánh đập rất dã man.

Ngày 12/12/1931, tại nhà ngục Kon Tum đã diễn ra cuộc đấu tranh lưu huyết phản đối đi lao dịch làm đường ở Đakpek, đòi thực hiện chế độ tù chính trị của 40 tù cộng sản. Đồng chí Nguyễn Lung số hiệu 229 (quê Hà Tĩnh) lên tiếng *“thà chết ở đây còn khoẻ thân hơn lên Đakpek, bị trăm điều khổ sở rồi mới chết”* (Lê Văn Hiến, 2001: 138). Chính quyền nhà tù khủng bố cuộc đấu tranh rất dã man, bắn chết những tù nhân được cho là cầm đầu cuộc đấu tranh. Trong số 8 người bị bắn chết, có Đặng Thái Thuyền bị bắn đến hai lần. Những người tù còn lại, bị cùm chân tay, khiêng lên xe chở thẳng lên Đakxut. Đến ngày 16/12, số tù chính trị bị bắn chết và bị thương lên đến 14 người. Trong số tù nhân tuyệt thực, có người chỉ bị án một hai năm, thậm chí có người chỉ còn 7 tháng nữa là mãn hạn tù nhưng đều hăng hái tham gia vì mục tiêu chung. Vì thế, đến năm 1937, 1938, có người án chỉ ba năm mà tăng lên mười hai năm hoặc chung thân như Ngô Đức Đệ, Nguyễn Uyển (tức Mười), Nguyễn Thê..., tổng cộng có hơn 50 tù nhân bị tăng án (Lê Văn Hiến, 2001: 158).

Ngày 2/9/1935, 160 tù nhân nhà đày Buôn Ma Thuật đấu tranh đòi thi hành chế độ chính trị phạm, tuyên bố không đi làm khổ sai. Giám binh ra lệnh cho binh lính dùng súng và dùi cui đánh

đập tù nhân rất dã man. Ngày 30/9/1935, được toàn quyền Đông Dương đồng ý, Khâm sứ Trung Kỳ lại ký lệnh đày tiếp thêm 8 tù nhân ở nhà đày Buôn Ma Thuột ra Côn Đảo. Năm 1941, Ban lãnh đạo tù nhân trong nhà đày Buôn Ma Thuột tổ chức một cuộc đấu tranh với những khẩu hiệu thiết thực: phản đối nhà tù bớt gạo, thịt, đòi giữ nguyên chế độ ăn uống; phản đối lao động khổ sai; phản đối đánh đập tù nhân. Hình thức đấu tranh trước hết là đưa kiến nghị, sau đó đình công và hô khẩu hiệu. Số người trực tiếp tham gia đấu tranh lên tới 79 người. Tất cả tù nhân tham gia đấu tranh đều bị giam vào lao 2. Quản ngục đã báo cáo tình hình nhà đày lên Công sứ Buôn Ma Thuột và ráo riết đàn áp cuộc đấu tranh (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý, 1991: 98).

Tháng 5/1941, Chi ủy nhà tù Sơn La quyết định thông qua Ủy ban nhà tù phát động cuộc đấu tranh quy mô lớn bằng hình thức bãi công, tuyệt thực để phản đối đánh đập và phạt giam hầm. Giám ngục đối phó với cuộc đấu tranh bằng cách dồn tất cả tù nhân xuống hầm tối, truyền lệnh không để lọt một hạt cơm, giọt nước vào hầm, nếu ai trái lệnh bắn ngay, thậm chí còn dọa sẽ lấy gạch xây lấp cửa hầm (Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ Sơn La, 1982: 48).

Tại nhà lao Hội An, ngày 20/9/1943, chính trị phạm bớt 3 và bớt phụ nữ đấu tranh đòi bỏ giam cầm cố, đòi mỗi ngày được ra ngoài 2 lần, tăng gạo ăn... Giám ngục đưa hàng trăm lính

vào khủng bố, đánh đập tù nhân rất dã man. Toàn thể tù nhân bị phạt nhịn ăn cơm 8 ngày rồi cho ăn cơm nhạt, uống nước lạnh dài ngày khiến nhiều người đã chết vì bệnh tật (Ngô Gia Lâu, 2003: 97).

3. KẾT LUẬN

Trong điều kiện sống khắc nghiệt của nhà tù thực dân, các chiến sĩ cộng sản đã cùng nhau đoàn kết đấu tranh với nhiều nội dung và hình thức khác nhau. Hình thức và nội dung đấu tranh luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình của từng giai đoạn. Giai đoạn 1930-1935, khẩu hiệu đấu tranh chủ yếu xoay quanh vấn đề cải thiện đời sống, chống đánh đập tù nhân, giảm bớt lao dịch. Bước sang những năm 1936-1939, phong trào bắt đầu đề ra yêu cầu mới như thực hiện quy chế tù chính trị, các yêu cầu dân sinh dân chủ, thả tù chính trị, ân xá ân giảm... Giai đoạn 1939-1945, tù cộng sản lại kiên trì đấu tranh chống đánh đập, cải thiện chế độ lao dịch, chuẩn bị các điều kiện để vượt ngục tham gia tổng khởi nghĩa.

Hình thức đấu tranh của các chiến sĩ cộng sản bao gồm: bãi công, tuyệt thực, tuyệt ẩm, lãn công, hô khẩu hiệu... Trong đó, tuyệt thực là hình thức đấu tranh phổ biến và được các tù nhân tận dụng, khai thác hữu hiệu. Không chỉ tuyệt thực, tù nhân còn tiến hành tuyệt ẩm (không uống) tập thể. Hình thức khác là tổ chức các cuộc đình công, lãn công kéo dài nhằm chống lại chính sách lao dịch nặng nề. So với tuyệt thực, số lượng các cuộc

đình công diễn ra ít hơn và cũng là hình thức đấu tranh bị chính quyền khủng bố, đàn áp quyết liệt hơn, từ tống ngục, bỏ đói, cùm chân, nhốt xà lim... đến tăng án, đày đến các nhà tù cấp cao hơn; tuy vậy, đây vẫn được xác định là một trong những hình thức đấu tranh quan trọng trong nhà tù. Ngoài ra, tại một số nơi, hình thức viết đơn, thư gửi chính quyền thực dân với nội dung tố cáo chế độ nhà tù, đề nghị cải thiện hoặc đáp ứng những yêu cầu tối thiểu trong cuộc sống... cũng được tù nhân khai thác, sử dụng. Một số lá đơn khuyết danh bằng nhiều con đường khác nhau đã đến tay giới chức thực dân hoặc báo chí tiến bộ; một số khác không ít bị giới chức nhà tù bắt được và kết quả kèm theo đó là những cuộc tra tấn, truy tìm tác giả của những lá đơn này.

Sau các cuộc đấu tranh, đời sống sinh hoạt và lao động của tù nhân ở một số nhà tù có sự thay đổi nhưng chỉ ở mức độ hạn chế, mang tính thời điểm. Một số cuộc đấu tranh thất bại và bị đàn áp dã man. Tuy nhiên, mức độ quyết liệt và lan rộng của phong trào này ở nhiều nhà tù, ở nhiều cấp độ đã cho thấy chế độ lao tù tàn bạo của thực dân, nó khiến bản thân giới chức nhà tù phải đau đầu suy tính các biện

pháp đàn áp, đối phó và nhất là ngăn chặn tin tức lọt ra ngoài và đến tai công chúng tiến bộ và giới chức thực dân các cấp. Chính bản thân Toàn quyền Đông Dương Jule Brievé cũng thừa nhận rằng “*những hiểu biết của ông ta về sự lớn mạnh của phong trào cộng sản trong tù bị cản trở bởi “những lời phóng đại khiêu khích của báo chí thuộc địa” và xu hướng “thu hẹp sự thật” một cách khó hiểu của giới quan chức nhà tù địa phương*” (dẫn theo Peter Zinoman, 2001: 233). Bởi vậy, sau những cuộc đấu tranh của tù nhân, nhiều giám ngục, cai ngục đã bị mất chức, bị điều chuyển đi nơi khác.

Từ những sự kiện trên, có thể nói, trong mọi hoàn cảnh, những người cộng sản đều biết tổ chức lực lượng để đấu tranh. Các cuộc đấu tranh trong nhà tù không chỉ góp phần cải thiện cuộc sống lao tù (dù ít ỏi nhưng cũng duy trì mạng sống của nhiều đồng chí để có thể trở lại với cách mạng), mà nó còn thể hiện chí khí kiên cường của những người cộng sản, tiếp thêm sức mạnh cho phong trào cách mạng ở bên ngoài trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ thực dân để giải phóng dân tộc. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ Sơn La. 1982. *Nhà tù Sơn La 19/8/1945*, Sơn La.
2. Báo *Trung Bắc Tân Văn*, số 5331, ngày 6/1/1935.
3. Hoàng Đức Cường, Lê Kim Quế, Lê Thị Hồng. 2002. *Nhà đày Lao Bảo (1896-1945)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Ngô Gia Lầu (chủ biên). 2003. *Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở nhà lao Hội An*

(19/8/1945). Quảng Nam: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam.

5. Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống, 2010. *Lịch sử đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

6. Peter Zinoman. 2001. *The Colonial Bastille, a History of Imprisonment in Vietnam 1862-1940*. University of California, Berkeley, Los Angeles, London.

7. Phạm Xanh. 1995. “Nhà tù thực dân Pháp ở Việt Nam trước năm 1945 tiếp cận từ phương diện lịch sử Đảng”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2.

8. Trần Hữu Dực. 1995. *Những năm tuổi trẻ*. Hà Nội: Nxb. Thanh niên.

9. Trịnh Nhu. 1994. *Đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng tại nhà tù Hỏa Lò (1899-1954)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

10. Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý, 1991. *Lịch sử nhà đày Buôn Ma Thuột (1930-1945)*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

11. Văn Hiến. 2001. *Nhà ngục Kon Tum*. Hà Nội: Nxb. Kim Đồng.